

Số: 64 /2021/NQ-HĐND

Yên Bái, ngày 17 tháng 7 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân
tỉnh Yên Bái khóa XIX, nhiệm kỳ 2021 - 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI
KHÓA XIX - KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30/01/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân;

Xét Tờ trình số 19/TTr-TT.HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái khóa XIX, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái khóa XIX, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái khóa XIX, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực thi hành từ ngày 27 tháng 7 năm 2021./.

Nơi nhận: *H*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh (đăng Công báo);
- Chánh, Phó Văn phòng;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Tạ Văn Long



QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái khóa XIX, nhiệm kỳ 2021 - 2026

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 61/2021/NQ-HĐND
ngày 17 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

Quy chế này quy định cụ thể một số nội dung về hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; trách nhiệm, quyền hạn, các mối quan hệ công tác và điều kiện bảo đảm hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2021 - 2026; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đối với hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Các nội dung không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019 (sau đây gọi tắt là Luật Tổ chức chính quyền địa phương); Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh

Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số; phát huy trách nhiệm của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chương II

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Mục 1

KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 3. Kỳ họp và chuẩn bị kỳ họp

1. Hội đồng nhân dân tỉnh họp mỗi năm ít nhất hai kỳ; họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất khi Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc ít nhất một phần ba (1/3) tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu.

2. Trước khi bắt đầu phiên họp chính thức, Hội đồng nhân dân tỉnh họp phiên trừ bị để xem xét, thông qua chương trình kỳ họp và tiến hành một số nội dung khác do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định triệu tập kỳ họp thường lệ chậm nhất là 20 ngày, họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp; quyết định triệu tập kỳ họp phải ghi rõ thời gian, địa điểm, nội dung trọng tâm của kỳ họp; văn bản quyết định triệu tập kỳ họp được gửi kèm theo dự kiến chương trình kỳ họp đến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra các dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án liên quan đến lĩnh vực phụ trách của Ban. Báo cáo thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh đối với báo cáo thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy phạm pháp luật, 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp đối với báo cáo thẩm tra về các nội dung khác.

Điều 4. Chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp

1. Trong thời gian Hội đồng nhân dân họp, đại biểu Hội đồng nhân dân gửi chất vấn đến Thường trực Hội đồng nhân dân. Người bị chất vấn phải trả lời trước Hội đồng nhân dân tại kỳ họp đó. Trong trường hợp cần điều tra, xác minh thì Hội đồng nhân dân có thể quyết định cho trả lời tại kỳ họp sau của Hội đồng nhân dân hoặc trả lời bằng văn bản gửi đến đại biểu đã chất vấn và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày chất vấn.

2. Căn cứ vào chương trình kỳ họp, ý kiến, kiến nghị của cử tri, vấn đề xã hội quan tâm và phiếu chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định vấn đề chất vấn, người bị chất vấn và thời gian chất vấn. Mỗi đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được quyền chất vấn một hoặc nhiều lần về một hoặc nhiều vấn đề.

3. Trình tự chất vấn tại kỳ họp thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 60 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

4. Trên cơ sở kết quả nội dung thảo luận, giải trình, chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp, Hội đồng nhân dân tỉnh có thể ban hành nghị quyết về chất vấn; nội dung nghị quyết theo quy định tại khoản 5, Điều 60 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

5. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân, người đã trả lời chất vấn có trách nhiệm gửi báo cáo về việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân về chất vấn, các vấn đề đã hứa tại kỳ họp trước đến Thường trực Hội đồng nhân dân để chuyển đến các đại biểu Hội đồng nhân dân.

Điều 5. Thảo luận tại kỳ họp

1. Căn cứ nội dung kỳ họp, chủ tọa kỳ họp quyết định hình thức thảo luận và định hướng, gợi ý nội dung thảo luận.
2. Thảo luận tổ tại kỳ họp do tổ trưởng hoặc tổ phó Tổ thảo luận điều hành.
3. Thảo luận tại phiên họp toàn thể do chủ tọa kỳ họp điều hành.

Điều 6. Thư ký kỳ họp

1. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ thư ký phục vụ kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.
2. Nhiệm vụ của Thư ký kỳ họp.
 - a) Lập danh sách đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp;
 - b) Ghi biên bản kỳ họp;
 - c) Tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến chất vấn, ý kiến thảo luận của đại biểu tại phiên họp toàn thể và tại cuộc họp Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân;
 - d) Giúp chủ tọa kỳ họp trong việc thực hiện quy trình, thủ tục tại kỳ họp;
 - đ) Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của chủ tọa kỳ họp.

Điều 7. Thông qua nghị quyết kỳ họp

1. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân được thông qua khi có quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân biểu quyết tán thành; riêng nghị quyết về bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân được thông qua khi có ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân biểu quyết tán thành.
2. Trình tự thông qua dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo tại kỳ họp, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện theo quy định tại Điều 85 và Điều 91 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Điều 126 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Điều 8. Ban hành nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản của kỳ họp

1. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân do Chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc chủ tọa kỳ họp ký chứng thực.
2. Biên bản kỳ họp Hội đồng nhân dân do Chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc chủ tọa kỳ họp ký tên.
3. Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp, nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản của kỳ họp Hội đồng nhân dân được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh gửi lên Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ.
4. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phải được gửi đến các cơ quan, tổ chức hữu quan để thực hiện. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân được đăng công báo địa phương, đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương, niêm yết và lưu trữ theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Tài liệu kỳ họp

1. Tài liệu được lưu hành tại kỳ họp do Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

2. Tài liệu kỳ họp do Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan liên quan khác chuẩn bị theo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh được gửi đến Thường trực và các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh. Hồ sơ dự thảo nghị quyết gửi các Ban thẩm tra thực hiện theo quy định tại Điều 124 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Sửa đổi, bổ sung tại khoản 38 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và gửi tài liệu kỳ họp đến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu mời dự kỳ họp có trách nhiệm thực hiện những quy định về việc sử dụng, bảo quản tài liệu trong kỳ họp; không được tiết lộ nội dung tài liệu mật, nội dung các phiên họp kín. Khi cần thiết, căn cứ quy định của pháp luật Chủ tọa kỳ họp quyết định danh mục tài liệu cần thu hồi tại kỳ họp.

4. Nghị quyết, văn bản, các tài liệu của mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Điều 10. Thông tin tuyên truyền về kỳ họp

1. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tuyên truyền trước, trong và sau kỳ họp, trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định danh mục thông tin, tài liệu kỳ họp được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Đại diện cơ quan thông tấn, báo chí được tạo điều kiện để tham dự, đưa tin về các phiên họp công khai tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh và bảo đảm việc đưa tin chính xác, khách quan theo quy định của pháp luật về thông tin, báo chí.

Mục 2

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 11. Thẩm quyền giám sát

1. Giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh là hoạt động giám sát của cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; giám sát hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, cơ quan thi hành án dân sự tỉnh và Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; giám sát quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện.

3. Hiệu quả giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh được bảo đảm bằng hiệu quả giám sát tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 12. Hình thức giám sát

1. Xem xét báo cáo công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, cơ quan thi hành án dân sự tỉnh và các báo cáo khác theo quy định tại Điều 59 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

2. Xem xét việc trả lời chất vấn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thành viên khác của Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Thủ trưởng cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp tại kỳ họp Hội đồng nhân dân, phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Xem xét quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Giám sát chuyên đề.

5. Lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu.

Điều 13. Quy trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh

Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện quy trình giám sát theo quy định tại các điều từ Điều 58 đến Điều 62 và Điều 65 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 và một số văn bản quy phạm pháp luật khác.

Chương III

ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 14. Nhiệm vụ của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Nghiên cứu chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và từ thực tiễn hoạt động, đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm chủ động đề xuất với Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền để phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.

2. Tham dự đầy đủ, đúng thời gian các kỳ họp, phiên họp của Hội đồng nhân dân tỉnh. Trường hợp không tham dự được phải có báo cáo bằng văn bản và được Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh đồng ý.

3. Đeo phù hiệu đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khi tham dự kỳ họp, phiên họp và khi thực hiện nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân.

4. Tham gia thảo luận và biểu quyết chương trình kỳ họp, phiên họp, các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh; có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết những vấn đề thuộc nội dung, chương trình kỳ họp.

5. Thực hiện tiếp công dân theo quy định tại Điều 94 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015. Trường hợp không thực hiện được việc tiếp công dân theo lịch tiếp công dân do có lý do thì đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Khi nhận được khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm nghiên cứu, kịp thời chuyển đến người có thẩm quyền giải quyết; thông báo cho người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị biết và theo dõi, đôn đốc, giám sát việc giải quyết. Báo cáo kết quả giải quyết của cơ quan chức năng với Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân để tổng hợp báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

6. Thực hiện các hoạt động giám sát theo quy định tại Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015. Tham gia giám sát, khảo sát khi Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân hoặc các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh mời, triệu tập. Trường hợp không tham dự được phải báo cáo và được Trưởng đoàn giám sát đồng ý.

7. Liên hệ chặt chẽ với cử tri ở đơn vị bầu cử bầu ra mình, chịu sự giám sát của cử tri, thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng của cử tri; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cử tri. Thực hiện chế độ tiếp xúc cử tri theo kế hoạch của Thường trực Hội đồng nhân dân và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, trường hợp vắng phải xin ý kiến của Tổ trưởng và được Tổ trưởng đồng ý. Mỗi năm một lần vào cuối năm, báo cáo với cử tri ở đơn vị nơi đại biểu ứng cử về hoạt động của mình và của Hội đồng nhân dân tỉnh; hằng năm báo cáo kết quả hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh bằng văn bản gửi Tổ đại biểu và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh vào ngày 30 tháng 11 của năm.

8. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động không chuyên trách phải dành ít nhất một phần ba (1/3) thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh. Thời gian dành cho việc thực hiện nhiệm vụ đại biểu được tính vào thời gian làm việc của đại biểu ở cơ quan, tổ chức, đơn vị mà đại biểu làm việc và được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi đại biểu làm việc có trách nhiệm sắp xếp công việc, tạo điều kiện cần thiết cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh làm nhiệm vụ đại biểu. Đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động không chuyên trách mà không phải là người hưởng lương (kể cả người hưởng lương hưu) hoặc hưởng trợ cấp hàng tháng từ ngân sách nhà nước hoặc từ quỹ bảo hiểm xã hội thì được hưởng chính sách theo quy định Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

9. Tích cực tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, quy định của cấp ủy, chính quyền các cấp. Tham dự đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ và các hoạt động khác dành riêng cho đại biểu Hội đồng nhân dân theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 15. Quyền của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Giám sát quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện; giám sát việc thi hành pháp luật tại địa phương; giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân ở địa phương.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện quyền của đại biểu theo quy định từ Điều 96 đến Điều 101 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

3. Được đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét chuyển sinh hoạt đến Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nơi đại biểu đến nhận công tác theo phân công, điều động của cấp có thẩm quyền.

Điều 16. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Căn cứ chương trình hoạt động hàng năm của Hội đồng nhân dân tỉnh và của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng chương trình hoạt động theo quý, năm gửi đến các đại biểu Hội đồng nhân dân của tổ và cơ quan, tổ chức nơi đại biểu công tác.

2. Hoạt động giám sát, khảo sát của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Tổ trưởng các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh lựa chọn, đề xuất nội dung giám sát, khảo sát của năm sau gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất ngày 15 tháng 12 hằng năm. Trên cơ sở đề xuất nội dung giám sát, khảo sát của Tổ đại biểu, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chương trình giám sát của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hàng năm;

b) Tổ trưởng các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức, triển khai thực hiện chương trình giám sát, khảo sát hàng năm của Tổ và các nội dung giám sát được Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công. Chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày kết thúc giám sát, khảo sát, Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo bằng văn bản về kết quả giám sát, khảo sát của tổ gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

c) Trong trường hợp Tổ đại biểu thay đổi nội dung giám sát, khảo sát thì Tổ trưởng Tổ đại biểu có văn bản gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để điều chỉnh chương trình giám sát, khảo sát của Tổ đại biểu.

3. Tổ trưởng các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức cho các đại biểu nghiên cứu, thảo luận, đóng góp ý kiến tham gia các nội dung của kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh; các báo cáo thường lệ, chuyên đề, dự thảo nghị quyết và các văn bản liên quan theo hướng dẫn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Khi cần thiết, mời Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện dự họp Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và tham gia ý kiến về các vấn đề có liên quan.

4. Xây dựng kế hoạch, tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân tinh tiếp xúc cử tri, thu thập và tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 17. Trách nhiệm của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Trách nhiệm của Tổ trưởng.

a) Điều hành mọi hoạt động và chịu trách nhiệm về hoạt động của Tổ;

b) Điều hành các phiên họp Tổ; tổng hợp ý kiến thảo luận của các đại biểu trong Tổ, phân công đại biểu phát biểu tại kỳ họp;

c) Thay mặt Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; Thường trực Hội đồng nhân dân, lãnh đạo Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị có liên quan và công dân để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ và của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong Tổ;

d) Phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức tiếp xúc cử tri, tổ chức tiếp công dân theo quy định và tổng hợp báo cáo kết quả về Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

đ) Phối hợp với các đoàn giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ giám sát trên địa bàn khi được mời tham gia;

e) Xây dựng báo cáo kết quả hoạt động của Tổ đại biểu 6 tháng, hằng năm gửi tới Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để theo dõi, tổng hợp. Thời gian gửi báo cáo 6 tháng là ngày 15 tháng 6 và báo cáo năm là ngày 30 tháng 11 hằng năm;

g) Phân công đại biểu của Tổ đại biểu tiếp công dân tại địa phương nơi đại biểu ứng cử và báo cáo kết quả tiếp công dân của đại biểu tới Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giúp việc cho Tổ trưởng, thực hiện các công việc được phân công và được ủy quyền khi Tổ trưởng vắng mặt.

Chương IV THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Mục 1 CƠ CẤU, TỔ CHỨC, NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG, HÌNH THỨC LÀM VIỆC

Điều 18. Cơ cấu, tổ chức, nguyên tắc hoạt động

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh là cơ quan thường trực của Hội đồng nhân dân tỉnh, thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh và các quy định khác của pháp luật có liên quan; hoạt động thường xuyên, theo nguyên tắc tập trung dân chủ; tổ chức các hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân tỉnh. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành văn bản cá biệt để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình và được Hội đồng nhân dân tỉnh giao thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác trong thời gian giữa hai kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh gồm Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và các Ủy viên là Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Nhiệm kỳ của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; chịu trách nhiệm cá nhân về nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

Điều 19. Hình thức làm việc

1. Các hình thức làm việc của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

- a) Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- b) Cuộc họp, hội nghị do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức;
- c) Cho ý kiến bằng văn bản.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định tổ chức cuộc họp, hội nghị theo đề nghị của thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định việc xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh bằng văn bản.

Điều 20. Thông tin, tuyên truyền về hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh được thông báo theo chương trình làm việc hàng tháng và trang thông tin điện tử Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh được giao nhiệm vụ là người phát ngôn của Hội đồng nhân dân tỉnh, có trách nhiệm tổ chức cung cấp thông tin về chương trình, nội dung phiên họp công khai và các hoạt động khác của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Mục 2

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 21. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Phụ trách chung, có trách nhiệm lãnh đạo, điều hành toàn bộ các hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân tỉnh và cơ quan nhà nước cấp trên về hoạt động của Hội đồng nhân dân.

2. Thay mặt Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giữ mối liên hệ với Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan của Quốc hội, các bộ, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân, các cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức xã hội khác và nhân dân.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo việc thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, quyết định của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Chỉ đạo giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh giữa hai kỳ họp thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Triệu tập, Chủ tọa, khai mạc, bế mạc kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh, triệu tập và chủ trì các phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; phân công các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh giúp điều hành các phiên họp của Hội đồng nhân dân tỉnh; ký các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, các nghị quyết, quyết định và các văn bản quan trọng khác của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

6. Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ

a) Giúp Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh giải quyết các công việc của Chủ tịch khi Chủ tịch đi vắng hoặc ủy quyền; giúp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng và chịu trách nhiệm về các nghị quyết, quyết định, báo cáo, chương trình, kế hoạch, nội dung hoạt động và các văn bản tài liệu khác của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

b) Giúp Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh giữ mối liên hệ với Ban Công tác đại biểu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ủy ban nhân dân, các cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức xã hội khác và nhân dân;

c) Giúp Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh;

d) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh chủ tọa các cuộc họp, chủ trì các cuộc giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh khi được phân công hoặc ủy quyền; ký các văn bản của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh khi được Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh phân công hoặc ủy quyền;

đ) Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo hoạt động lĩnh vực pháp chế, kinh tế - ngân sách; thay mặt Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo dõi, giám sát hoạt động của Đoàn hội thẩm nhân dân; chỉ đạo hoạt động tiếp xúc cử tri, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân và công tác tiếp công dân;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công, ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

a) Thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khi được Chủ tịch ủy quyền;

b) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh chủ tọa các phiên họp, chủ trì các cuộc giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh khi được phân công hoặc ủy quyền; ký các văn bản của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh khi được phân công hoặc ủy quyền;

c) Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo hoạt động lĩnh vực văn hoá - xã hội, dân tộc, tôn giáo, dân vận chính quyền; chỉ đạo hoạt động của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; giữ mối liên hệ với các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh;

d) Trực tiếp chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch, báo cáo hoạt động của Thường trực và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh hằng tháng, hằng quý, 6 tháng và hằng năm; chuẩn bị nội dung, chương trình phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công, ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 23. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh là Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Tham dự đầy đủ các phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, tham gia thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Chuẩn bị các nội dung, chương trình phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo sự phân công, chỉ đạo của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc theo nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

3. Trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo lĩnh vực được phân công phụ trách và theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; nhiệm vụ do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trước Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công, chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 24. Thực hiện nhiệm vụ giữa hai kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh

Thường trực Hội đồng nhân dân thực hiện các nhiệm vụ được pháp luật quy định giữa hai kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh là hình thức hoạt động chủ yếu của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh do Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh được phân công chủ trì để thảo luận, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh họp thường kỳ mỗi tháng một lần vào tuần đầu của tháng. Khi cần thiết, có thể họp đột xuất.

3. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phải có ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tham dự.

4. Trên cơ sở ý kiến của đa số thành viên, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định các vấn đề tại phiên họp bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín.

5. Nghị quyết, kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh được thông qua khi có quá nửa tổng số thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành hoặc biểu quyết thông qua. Trường hợp số tán thành hoặc biểu quyết và số không tán thành hoặc biểu quyết ngang nhau thì quyết định theo phần tán thành hoặc biểu quyết có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

6. Tài liệu phiên họp và hồ sơ lưu trữ.

Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm chuẩn bị tài liệu phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo yêu cầu của Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất 5 ngày trước ngày tổ chức phiên họp; hồ sơ phiên họp được lưu trữ theo quy định.

Điều 26. Các cuộc họp, hội nghị và hoạt động khác do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức

1. Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tế, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức các cuộc họp, hội nghị để triển khai hoặc sơ kết, tổng kết việc thi hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân, nghị quyết của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; tổ chức hội nghị chuyên đề, hội nghị phối hợp công tác với các cơ quan có liên quan và hội nghị khác để triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm chuẩn bị các nội dung trình tại cuộc họp, hội nghị theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Tổ chức chất vấn, yêu cầu giải trình đối với các cơ quan, tổ chức tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Căn cứ chương trình phiên họp, chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, kiến nghị của cử tri và các vấn đề xã hội quan tâm. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định nhóm vấn đề chất vấn, giải trình; người bị chất vấn, giải trình, thành phần mời dự và thời gian tổ chức phiên chất vấn, giải trình;

b) Trình tự tiến hành phiên chất vấn và trả lời chất vấn bằng văn bản được thực hiện theo khoản 2, Điều 69 và khoản 3, Điều 69 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015;

c) Trình tự giải trình tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo Điều 72 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015;

d) Phiên giải trình, chất vấn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có thể truyền hình trực tiếp trên sóng phát thanh và truyền hình của tỉnh.

3. Cho ý kiến bằng văn bản

a) Đối với một số vấn đề do yêu cầu cấp bách hoặc không thể tổ chức phiên họp, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định xin ý kiến bằng phiếu xin ý kiến;

b) Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh thông báo kết quả biểu quyết bằng hình thức gửi phiếu xin ý kiến tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh gần nhất.

Điều 27. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Chỉ đạo, phân công các Ban của Hội đồng nhân dân trong hoạt động thẩm tra các báo cáo, đề án và dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp các Ban của Hội đồng nhân dân trong hoạt động giám sát, khảo sát việc thực hiện các chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân; xem xét kết quả giám sát, khảo sát của các Ban khi thấy cần thiết.

3. Tham dự cuộc họp các Ban của Hội đồng nhân dân hoặc mời thành viên các Ban của Hội đồng nhân dân tham gia hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân.

4. Phân công các Ban thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; tham gia hoạt động đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và một số công việc khác có liên quan.

Điều 28. Hoạt động kiểm tra, giám sát, khảo sát

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đôn đốc, kiểm tra Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan nhà nước ở địa phương thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; đôn đốc, kiểm tra và xem xét tình hình giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện các hoạt động giám sát theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 5 và từ Điều 66 đến Điều 75 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

3. Khi xét thấy cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức khảo sát, giám sát những vấn đề liên quan đến thẩm quyền quyết định của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 29. Giữ mối liên hệ với đại biểu Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Chỉ đạo, đôn đốc các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế này, tạo điều kiện cho đại biểu và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động có hiệu quả.

2. Chỉ đạo, đôn đốc việc tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân; theo dõi, tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri và chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân để chuyên và đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan nghiên cứu giải quyết và báo cáo kết quả giải quyết trước kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Tổng hợp, xử lý các kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân theo thẩm quyền và báo cáo Hội đồng nhân dân khi xét thấy cần thiết.

4. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chính sách, chế độ đối với đại biểu Hội đồng nhân dân.

5. Tổ chức nghiên cứu, quán triệt Hiến pháp, các văn bản pháp luật, chính sách của Nhà nước; tổ chức tập huấn kỹ năng hoạt động cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 30. Tổ chức tiếp xúc cử tri; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri; báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri

1. Tổ chức tiếp xúc cử tri

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp xúc cử tri.

a) Tiếp xúc cử tri trước kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

Chậm nhất là 20 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp xúc cử tri để báo cáo dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp Hội đồng nhân dân và những vấn đề có liên quan đến kỳ họp; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của cử tri, thu thập ý kiến, kiến nghị của cử tri;

Chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri và gửi về Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

Chậm nhất 10 ngày trước khai mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trình kỳ họp;

b) Tiếp xúc cử tri sau kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

Chậm nhất là 10 ngày sau ngày bế mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp xúc cử tri để báo cáo kết quả kỳ họp, kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri, phổ biến và giải thích các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, đồng thời vận động nhân dân thực hiện nghị quyết đó;

Chậm nhất 05 ngày sau ngày tiếp xúc cử tri, Tổ trưởng các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh gửi báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri tới Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

c) Chương trình Hội nghị tiếp xúc cử tri

Đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu Hội đồng nhân dân, đại diện cơ quan, tổ chức, đơn vị tham dự tiếp xúc cử tri và chương trình, nội dung hội nghị tiếp xúc cử tri;

Đại diện Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo với cử tri về mục đích và nội dung của Hội nghị tiếp xúc cử tri;

Cử tri phát biểu ý kiến, kiến nghị với đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Đại diện Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị phát biểu tiếp thu, giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền cấp mình;

Đại diện Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phát biểu ghi nhận, giải trình, tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh và cấp Trung ương;

Đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tuyên bố kết thúc hội nghị.

2. Tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh.

Quy trình tiếp nhận, xử lý kiến nghị của cử tri:

a) Thường trực Hội đồng nhân dân chỉ đạo xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri thông qua hoạt động tiếp xúc cử tri; báo cáo tổng hợp ý kiến kiến nghị của cử tri do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp chuyển đến; báo cáo tổng hợp ý kiến kiến nghị của cử tri của các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và của đại biểu Hội đồng nhân dân;

b) Thường trực Hội đồng nhân dân tiếp nhận, nghiên cứu chuyên ý kiến kiến nghị của cử tri đến Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và các cơ quan nhà nước Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh xem xét giải quyết theo thẩm quyền;

c) Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, các cơ quan nhà nước Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị hữu quan có trách nhiệm nghiên cứu, giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri và báo cáo với Thường trực Hội đồng nhân dân về kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri;

d) Thường trực Hội đồng nhân dân có trách nhiệm đôn đốc việc giải quyết kiến nghị của cử tri. Trực tiếp tổ chức giám sát hoặc phân công các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát, thẩm tra đối với Ủy ban nhân dân, các cơ quan chức năng trong việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri đã được gửi đến Hội đồng nhân dân tại kỳ họp trước.

3. Báo cáo kết quả giải quyết ý kiến kiến nghị của cử tri

Thường trực Hội đồng nhân dân chỉ đạo xây dựng giám sát kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri. Dự thảo nghị quyết (nếu cần thiết) về việc giải quyết kiến nghị của cử tri trình kỳ họp Hội đồng nhân dân.

Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh là cơ quan đầu mối xây dựng báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân trình kỳ họp. Báo cáo được xây dựng trên cơ sở báo cáo của Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, các cơ quan nhà nước Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh về giải quyết kiến nghị của cử tri và qua quá trình giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri.

Điều 31. Hoạt động tiếp công dân, xem xét, đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh sắp xếp lịch tiếp công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; phân công để đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân tỉnh và địa điểm tiếp công dân ở địa phương nơi đại biểu ứng cử.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng các quy định, thủ tục về tiếp công dân bảo đảm đúng pháp luật và phù hợp với tình hình địa phương.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp nhận, nghiên cứu đơn thư khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân, chuyển và đôn đốc các cơ quan chức năng xem xét, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo luật định.

4. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân tổ chức Đoàn giám sát, khảo sát hoặc giao cho Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu của Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh.

Chương V

CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 32. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh là cơ quan của Hội đồng nhân dân tỉnh, có nhiệm vụ thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh; giám sát, kiến nghị về những vấn đề thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thành viên các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban trước Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và chịu trách nhiệm cá nhân trước Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ, quyền hạn được Ban phân công.

3. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định từ Điều 108 đến Điều 111 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; thực hiện chức năng giám sát theo quy định từ Điều 76 đến Điều 82 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 và Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX.

Điều 33. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban và Ủy viên các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

a) Chỉ đạo, điều hành công việc của Ban; thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành;

b) Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và chủ trì cuộc họp của Ban, chỉ đạo công tác chuyên môn của Ban;

c) Giữ mối liên hệ với các thành viên của Ban và thay mặt Ban giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và các Ban khác của Hội đồng nhân dân tỉnh, các cơ quan tổ chức ở địa phương và Trung ương đóng trên địa bàn;

d) Chỉ đạo Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, báo cáo kết quả hoạt động của Ban.

đ) Thay mặt Ban tham dự các cuộc họp bàn về lĩnh vực Ban phụ trách do Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan hữu quan mời;

- e) Tổ chức hoạt động giám sát, khảo sát của Ban;
- g) Trình bày báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả giám sát của Ban tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh;
- h) Phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các thành viên Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; phân công Phó Trưởng ban giúp Trưởng ban phụ trách một số công việc của Ban.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng Ban.

- a) Giúp Trưởng Ban thực hiện nhiệm vụ và được phân công phụ trách một số công việc của Ban; khi Trưởng Ban vắng mặt thì Phó Trưởng Ban được Trưởng Ban giao nhiệm vụ, ủy quyền điều hành công việc của Ban;
- b) Ký các văn bản của Ban và tổ chức hoạt động của Ban khi được Trưởng Ban phân công hoặc ủy quyền;
- c) Chủ động giải quyết công việc của Ban trong phạm vi thẩm quyền được phân công; định kỳ chủ động báo cáo công việc đã thực hiện và dự kiến nhiệm vụ thời gian tới với Trưởng Ban.

3. Ủy viên các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban, thực hiện các nhiệm vụ được Trưởng Ban phân công.

Điều 34. Quan hệ phối hợp công tác của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện sự chỉ đạo, phân công, phối hợp, điều hòa của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong các hoạt động.
2. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thường xuyên phối hợp công tác và trao đổi về những vấn đề có liên quan khi thực hiện nhiệm vụ. Đối với những nội dung hoạt động liên quan đến lĩnh vực của các Ban thì chủ động trao đổi, phối hợp thực hiện. Trong trường hợp có ý kiến khác nhau thì báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.
3. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Ban của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khi các cơ quan này công tác, làm việc ở địa phương về lĩnh vực do Ban phụ trách.
4. Ủy ban nhân dân, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, cơ quan, tổ chức hữu quan ở địa phương có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu về những vấn đề mà Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu.

Điều 35. Chế độ làm việc

1. Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh phân công nhiệm vụ riêng cho từng thành viên Ban phù hợp với quy định của pháp luật và Quy chế này.
2. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh họp ít nhất mỗi quý một lần để kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác của Ban và xây dựng kế hoạch công tác tháng, quý tiếp theo; họp để thẩm tra các nội dung theo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và họp đột xuất khi cần thiết.

3. Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban họp mỗi tháng 01 lần để kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác của Ban và xây dựng kế hoạch công tác tháng tiếp theo; họp để thẩm tra các nội dung theo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và họp đột xuất khi cần thiết.

4. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban và báo cáo với Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả hoạt động 6 tháng và hằng năm tại các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh. Báo cáo với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả hoạt động hằng tháng, quý, cả năm, thời gian gửi báo cáo tháng là ngày 20 hằng tháng, báo cáo quý là ngày 20 của tháng cuối quý; báo cáo 6 tháng là ngày 15 tháng 6 và báo cáo năm là ngày 30 tháng 11 hằng năm.

Chương VI

QUAN HỆ CÔNG TÁC VỚI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

Điều 36. Đối với các cơ quan Trung ương và Tỉnh ủy

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giữ mối quan hệ công tác với Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các cơ quan của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các bộ, ngành của Trung ương.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp và tạo điều kiện cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các bộ, ban, ngành Trung ương khi về làm việc ở địa phương.

3. Hội đồng nhân dân tỉnh chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy trong hoạt động của mình. Báo cáo Tỉnh ủy về kết quả bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức vụ thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh. Báo cáo kết quả lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu và báo cáo về những hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Hội đồng nhân dân tỉnh kiến nghị với tỉnh về những nội dung trọng tâm cần lãnh đạo, chỉ đạo để đảm bảo thực hiện tốt các nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh, củng cố xây dựng chính quyền địa phương.

Điều 37. Đối với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh

1. Các đại biểu Quốc hội ứng cử trên địa bàn tỉnh được mời tham dự các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tham gia hoạt động giám sát, khảo sát của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh khi được mời. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh có thể mời Trưởng Đoàn, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội, các đại biểu Quốc hội tỉnh tham gia hoạt động giám sát, khảo sát của Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh tiếp nhận các ý kiến, kiến nghị của cử tri trong tỉnh chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương và địa phương trả lời và giải quyết; thông tin tới cử tri về nội dung trả lời, kết quả giải quyết của các cơ quan chức năng.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh tổ chức lấy ý kiến tham gia xây dựng luật, pháp lệnh và các văn bản quy phạm pháp luật khác.

Điều 38. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Ủy ban nhân dân tỉnh mời Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh tham dự phiên họp của Ủy ban nhân dân tỉnh; cử đại diện lãnh đạo tham gia vào các hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh khi có yêu cầu.

2. Đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh cần giải quyết giữa hai kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh thì Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan có liên quan xem xét, quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về các nội dung thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh; gửi văn bản quy phạm pháp luật và các quyết định do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đến Thường trực và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh theo lĩnh vực phụ trách; cung cấp thông tin cho Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh theo luật định.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc chuẩn bị nội dung kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh. Trình đề án, dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, thực hiện đầy đủ quy trình, thủ tục theo quy định của pháp luật; phối hợp chặt chẽ với các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh theo lĩnh vực phụ trách trong quá trình xây dựng đề án, dự thảo nghị quyết, mời các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh tham gia các cuộc họp, các hoạt động khác có liên quan đến việc xây dựng đề án, dự thảo nghị quyết.

5. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm phân công các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị các nội dung trình kỳ họp và trả lời, giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh. Báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri trước Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp thường lệ.

Báo cáo về kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri phải được Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Trình tự xem xét báo cáo việc giải quyết kiến nghị của cử tri được quy định theo khoản 3, Điều 74 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

Các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả hoạt động khi được yêu cầu.

6. Chủ trì, tổ chức hoạt động phối hợp tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân của tỉnh.

Điều 39. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

1. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh được mời tham dự các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận có thể được mời tham gia hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh mời Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh tham dự một số hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh để trao đổi thông tin.

3. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh được gửi tới Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức cho các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp xúc cử tri, tiếp nhận ý kiến, kiến nghị của cử tri chuyển đến cơ quan có thẩm quyền trả lời và giải quyết.

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp ý kiến kiến nghị của cử tri và nhân dân để thông báo tại kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 40. Đối với Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và các cơ quan nhà nước Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh

1. Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, các cơ quan nhà nước Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh cử đại diện lãnh đạo tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, tham gia hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh khi được mời. Mời Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh theo lĩnh vực dự hội nghị tổng kết và một số hoạt động trọng tâm của ngành để trao đổi thông tin và tăng cường mối quan hệ phối hợp công tác.

2. Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, các cơ quan nhà nước Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm trao đổi, cung cấp thông tin; xem xét, giải quyết, trả lời và gửi báo cáo kết quả giải quyết ý kiến kiến nghị của cử tri do Thường trực Hội đồng nhân dân chuyển đến theo quy định của pháp luật.

Điều 41. Đối với Hội đồng nhân dân cấp huyện

1. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân cấp huyện trong quá trình tổ chức thực hiện các hoạt động giám sát, khảo sát trên địa bàn các huyện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp huyện khi được mời.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh hướng dẫn các nội dung liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp huyện khi có đề nghị. Hàng quý, 6 tháng, năm, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện báo cáo tình hình hoạt động với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì tổ chức các hội nghị, hội thảo trao đổi kinh nghiệm hoạt động với Thường trực Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp xúc cử tri và tiếp công dân.

Chương VII

CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 42. Trụ sở làm việc và cơ quan tham mưu, giúp việc cho Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Hội đồng nhân dân tỉnh có trụ sở làm việc riêng.

2. Cơ quan tham mưu, giúp việc và phục vụ các hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh là Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân tỉnh trong các văn bản của mình. Chữ ký của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh là cơ sở xác nhận tính pháp lý của văn bản do Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân ban hành.

Điều 43. Kinh phí bảo đảm cho hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh

Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh được bảo đảm từ nguồn ngân sách của tỉnh do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm lập dự toán ngân sách Nhà nước phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền tổ chức thực hiện; quản lý kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật. Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh là chủ tài khoản của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 44. Chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

Chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định hiện hành của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 45. Công tác thi đua, khen thưởng của Hội đồng nhân dân tỉnh

Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Trưởng Ban, Phó Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện việc khen thưởng cho các đối tượng trên theo quy định của pháp luật.

Chương VIII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 46. Trách nhiệm của các cơ quan

1. Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm theo dõi, tham mưu, tổng hợp, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện quy chế; cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và tình hình thực tế đề xuất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh các nội dung cần sửa đổi, bổ sung để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tại kỳ họp./.